

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày 19/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn và bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lò Văn N**, sinh năm: 1975 tại huyện S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Ô và bà Lò Thị P; bị cáo có vợ là Lò Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2020 đến nay. Có mặt.

2. **Quàng Văn K**, sinh năm 1979 tại huyện S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Y và bà Lường Thị L; bị cáo có vợ là Quàng Thị M và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2020 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Quàng Thị M, sinh năm 1982, nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Ông Lò Văn N, sinh năm 1950, nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 20 phút ngày 18/12/2020, tổ công tác Công an xã M, huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, qua kiểm tra hành chính về ma túy với Lò Văn N và Quàng Văn K đã phát hiện Lò Văn N và Quàng Văn K đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong là 01 gói nilon màu xanh có chứa 01 viên nén màu hồng, 01 mảnh viên nén màu hồng và một ít chất bột màu trắng ngà. Lò Văn N và Quàng Văn K khai là Methamphetamine và Heroine cất giữ nhằm mục đích để sử dụng chung.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng dẫn giải Lò Văn N và Quàng Văn K về Công an huyện Sông Mã để điều tra làm rõ, tạm giữ của Quàng Văn K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen không biển kiểm soát, số khung và số máy trùng nhau 065386.

Ngày 19/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã phối hợp với VKSND huyện Sông Mã và phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng số ma túy của Lò Văn N và Quàng Văn K, kết quả: Chất bột màu trắng có khối lượng 0,19 gam, lấy toàn bộ 0,19 gam làm mẫu giám định ký hiệu “N1”. 01 viên nén màu hồng và 01 mảnh viên nén màu hồng có khối lượng 0,10 gam, lấy toàn bộ 0,10 gam làm mẫu giám định ký hiệu “N2”. Cơ quan Công an huyện Sông Mã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 74 ngày 23/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là ma túy, loại chất Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu N2 là ma túy, loại chất Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,19 gam loại Heroine và 0,10 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lò Văn N và Quàng Văn K khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 18/12/2020, K đang ở nhà tại bản C, xã C, huyện S thì N đến nhà chơi rủ K góp tiền lên bản N, xã N, huyện S tìm mua ma túy về sử dụng thì K đồng ý. K điều khiển xe máy của gia đình chở N đến bản N, xã N, huyện S, khi đến đầu bản K dừng xe rồi đưa cho N 100.000đ để N vào bản mua ma túy, K ở lại trông xe. N nhận tiền rồi một mình đi bộ vào trong bản, N vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi N hỏi và mua được 1,5 viên nén màu hồng và một ít Heroine với giá 250.000đ. Sau khi mua được ma túy, N quay lại chỗ K đang đứng đợi rồi cùng nhau đi về. Đi được khoảng 150m K dừng xe lại, N mở gói ma túy lấy ra $\frac{1}{2}$ viên Methamphetamine rồi bẻ làm đôi nghiền nát và lấy một ít Heroine trộn cùng nhau cho vào mảnh giấy bạc mang theo sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp. Sau khi sử dụng xong, Số ma túy còn lại N dùng mảnh nilon màu trắng gói lại như ban đầu cầm ở lòng bàn tay trái ngồi sau xe K chở về. Khi K điều khiển xe máy chở N đi đến khu vực bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã M, huyện S phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo Lò Văn N và Quàng Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã giữ nguyên quan điểm truy tố Lò Văn N và Quàng Văn K “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Lò Văn N và Quàng Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn K từ 16 tháng đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín, bên trong đựng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Đã niêm phong kín, bên trong đựng 01 phong bì niêm phong gửi giám định đã bóc mở và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu N1 và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định N2, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng N1= 0,13 gam, N2= 0,04 gam.

Trả lại cho ông Lò Văn N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, dán mác Wave anpha, không có biển kiểm soát, số khung trùng số máy 065386 (xe đã qua sử dụng).

3. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo Lò Văn N và Quàng Văn K thừa nhận: Hồi 21 giờ 20 phút ngày 18/12/2020, Lò Văn N và Quàng Văn K đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,19 gam Heroine và 0,10 gam Methamphetamine. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine thu giữ của Lò Văn N và Quàng Văn K là 0,19 gam + 0,10 gam = 0,29 gam với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Lò Văn N và Quàng Văn K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng, bị cáo Lò Văn N là người khởi xướng, cung cấp tiền, là người trực tiếp giao dịch mua ma túy do đó giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Quàng Văn K là người tiếp nhận ý trí, cùng góp tiền, dùng xe máy cùng với Lò Văn N đi mua ma túy để sử dụng chung, do đó là đồng phạm trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên toà thấy rằng các bị cáo không có tài sản nên không phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín, bên trong đựng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Đã niêm phong kín, bên trong đựng 01 phong bì niêm phong gửi giám định đã bóc mở và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu N1 và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định N2, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng N1= 0,13 gam, N2= 0,04 gam. Là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, dán mác Wave anpha, không có biển kiểm soát, số khung trùng số máy 065386 (xe đã qua sử dụng). Quá trình điều tra và tại phiên Tòa xác định, chiếc xe máy là của ông Lò Văn N (bố vợ của K) cho vợ chồng Quàng Văn K, Quàng Thị M mượn để làm phương tiện đi lại, sinh hoạt gia đình. Do đó xác định chiếc xe là tài sản của ông Lò Văn N. Việc bị cáo Quàng Văn K sử dụng xe dùng làm phương tiện thực hiện phạm tội ông Lò Văn N không biết và không liên quan. Do đó cần trả lại chiếc xe cho ông Lò Văn N.

[5] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn N, như các bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, do đó cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N, Quàng Văn K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín, bên trong đựng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì

màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Đã niêm phong kín, bên trong đựng 01 phong bì niêm phong gửi giám định đã bóc mở và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu N1 và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định N2, không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng N1= 0,13 gam, N2= 0,04 gam.

Trả lại cho ông Lò Văn N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, dán mác Wave anpha, không có biển kiểm soát, số khung trùng số máy 065386 (xe đã qua sử dụng).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ-VKSSM ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2021 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 19/4/2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện Sông Mã;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên